



LILAMA 3

kết liên sức mạnh ®

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3

Trụ sở : Lô 24+25 KCN Quang Minh – Mê Linh – Hà Nội

Tel : 04.38182554 Fax: 04.38182550

Chi nhánh : 927 Hùng Vương – Việt Trì - Phú Thọ

Tel : 0210.3910.510 Fax: 0210.3910.518



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2012

Mã chứng khoán : LM3

Mê Linh, tháng 4 năm 2012

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên đơn vị : CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3
Địa chỉ : Lô 24+25 KCN Quang Minh - Mê Linh - Hà Nội
Năm báo cáo : 2012

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

Tên công ty	Công ty Cổ phần LILAMA 3
Tên tiếng Anh	LILAMA 3 Joint Stock Company
Tên viết tắt	LILAMA 3. JSC
Biểu tượng	
Người đại diện	Ông Nguyễn Tiến Thành- Tổng Giám đốc
Trụ sở	L ô 24+25 KCN Quang Minh - Mê Linh - Hà Nội
Điện thoại	04. 3 8182554
Fax	04. 3 8182550
Website	www.lilama3.vn
Email	Lapmay3@hn.vnn.vn
Vốn điều lệ	51.500.000.000 đồng

1.1 Những sự kiện quan trọng:

+ Việc thành lập: Công ty Cổ phần LILAMA 3 tiền thân là Công trường lắp máy C1 Việt Trì được thành lập tháng 12/1960; Ngày 27/1/1993 Công ty chuyển thành xí nghiệp lắp máy số 3 thuộc Liên hiệp các xí nghiệp Lắp máy (Nay là Tổng công ty Lắp máy Việt Nam). Công ty đổi tên thành Công ty lắp máy và xây dựng số 3 từ ngày 02/01/1996.

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần: Tháng 6/2006, Công ty đã thực hiện quyết định số 449/QĐ-BXD ngày 16/03/2006 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc chuyển Công ty Lắp máy và xây dựng số 3 thuộc Tổng công ty Lắp máy Việt Nam thành Công ty cổ phần LILAMA 3

+ Niêm yết: Tháng 12 năm 2009 cổ phiếu của công ty đã chính thức được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với:

Tên chứng khoán : **Cổ phiếu Công ty Cổ phần LILAMA 3**
Mã chứng khoán : **LM3**
Số lượng cổ phiếu niêm yết : **5.150.000 cổ phiếu**

+ Việc thành lập các công ty con:

- Công ty Cổ phần LILAMA 3.4: Được thành lập theo quyết định số 39/QĐ - HĐQT, ngày 31/12/2009. Hội đồng quản trị Công ty CP LILAMA 3 và được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 2600658877. Đăng ký lần đầu, ngày 06/01/2010, đăng ký thay đổi lần 1, ngày 17/06/2010 với Vốn điều lệ: 6.000.000.000.đồng (Sáu tỷ đồng) Công ty CP LILAMA 3 góp 51% vốn điều lệ tương ứng với: 3.060.000.000 đồng, các thể nhân khác góp 49% vốn điều lệ tương ứng với: 2.940.000.000.đồng.

- Công ty Cổ phần LILAMA 3.3: Được thành lập theo quyết định số 41/QĐ-HĐQT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Chủ tịch HĐQT Công ty CP LILAMA 3 và được Sở kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội cấp giấy chứng nhận số 0104489681 ngày 12/02/2010 với số vốn điều lệ là: 9.500.000.000 đồng trong đó vốn do Công ty Cổ phần LILAMA 3 góp 4.845.000.000 đồng tương đương 51% số cổ phần chi phối, Công ty Cổ phần Ngọc Việt Linh góp 950.000.000 đồng tương đương 10% số cổ phần chi phối, các cổ đông khác góp 3.705.000.000 đồng chiếm 39% số cổ phần chi phối

- Công ty TNHH LILAMA 3 – DAI NIPPON TORYO được thành lập và được Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội cấp giấy chứng nhận số: 012022000320 ngày 14/07/2010 với số vốn điều lệ là 11.400.000.000 đồng Công ty Cổ phần LILAMA 3 góp 5.814.000.000.000đ tương đương 51% VDL Công ty DAI NIPPON TORYO Nhật Bản góp: 5.586.000.000.000đ tương đương 49% VDL

1.2. Quá trình phát triển

Công ty cổ phần Lilama 3 là thành viên của Tổng Công ty lắp máy Việt Nam tiền thân là Công trường lắp máy C1 Việt Trì được thành lập vào ngày 01/12/1960. Trải qua quá trình xây dựng và phát triển đến nay Với hơn 1000 cán bộ nhân viên.công nhân kỹ thuật lành nghề cùng hệ thống thiết bị thi công tương đối hiện đại, Công ty đã khẳng định được vị thế và thương hiệu của mình trên thị trường từng bước hội nhập với sự phát triển của khu vực và thế giới. Với bề dày lịch sử phát triển hơn nửa thế kỷ, các dự án, công trình do Công ty đảm nhiệm thi công đã và đang hoạt động tốt mang lại nhiều lợi ích kinh tế cho đất nước như: Nhà máy nhiệt điện : Phả Lại, Uông Bí, Phú Mỹ, Nhiệt điện BARH - Ấn Độ, Nhiệt điện An Khánh, Nhiệt điện Vũng Áng, ...; Thủy điện: Hoà Bình, Trị An, YALY, thủy điện Ngòi Phát; Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng : Xi măng Chinfon Hải Phòng, Bim Sơn, Nghi sơn, Bút sơn Cẩm Phả, Yên Bình, Yên Bái, Xi măng Sông Thao, Hồng Phong – Lạng Sơn; Nhà máy giấy Bãi Bằng, Việt Trì, Tissue Cầu Đuống, Nhà máy sản xuất hoá chất: Supe phốt phát lâm thao, Tuyển quặng Apatit Lao cai, Giấy Phương Nam, Nhà máy chế biến bột CACO3 Bắc Kạn, các nhà máy công nghiệp thực phẩm : Rượu Bia Hà Nội, Rượu Bia Viger, Đường Quỳnh Hợp, Bia Tiger, Dự án Đóng sông vận chuyển vật liệu cho Nhà máy Xi măng Yên Bình, Dự án Trung Tâm Hội nghị Quốc Gia, Trung tâm thể thao Quốc gia, Công trình Hòn Đa Việt Nam, Nhà máy YAMAHA Việt Nam, nhà máy điện tử SANKOH Hoà Bình, Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Chế tạo kết cấu thép SHIP RAIL cho Nhật, Chế tạo Sàn nâng tàu Nosco Vinaline, Chế dầm thép cho công trình Cầu Nhật Tân, Nhà máy Nhiệt Điện Vũng Áng, Nhà máy Gang thép Thái Nguyên Mở rộng....

Tháng 6/2006, Công ty đã thực hiện quyết định số 449/QĐ-BXD ngày 16/03/2006 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc chuyển Công ty Lắp máy và xây dựng số 3 thuộc Tổng công ty Lắp máy Việt Nam thành Công ty cổ phần LILAMA 3 với vốn điều lệ là 11,5 tỷ đồng, đến tháng 6/2007 công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ lên 51,5 tỷ đồng. Theo định hướng chiến lược phát triển đến năm 2010 và các

năm tiếp theo Công ty rất chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao tay nghề của cán bộ, công nhân. Cùng với sự đầu tư đúng hướng về con người Công ty còn quan tâm xây dựng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2000 nhằm đảm bảo chất lượng của các công trình đáp ứng những đòi hỏi khắt khe nhất của khách hàng. Với năng lực hiện có và kinh nghiệm thu được khi hợp tác với các tập đoàn lớn trên thế giới như ABB, Hyundai, Jacobsen, MaRuMeNi, MaReGo... để phát triển công ty trong những năm tới công ty luôn tìm và mở rộng các đối tượng khách hàng và các lĩnh vực kinh doanh mới như: Đầu tư hoàn thành Nhà máy chế tạo cơ khí và đóng tàu Bạch Hạc phục vụ cho thị trường đóng tàu sông trong nước và các cầu kiện phục vụ cho tàu biển, bên cạnh đó công ty cũng đang quan tâm tới công nghệ mới trong xây dựng nhà cao tầng với kết cấu dầm thép để tham gia sâu vào lĩnh vực xây dựng nhà cao tầng hiện đại, ngoài ra công ty cũng tìm kiếm và mở rộng lĩnh vực kinh doanh sang các đối tác nước ngoài như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức

Cơ cấu vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2011

	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông ưu đãi	0	0	0%
2	Cổ đông phổ thông	5.150.000	51.500.000.000	100%
	Tổng	5.150.000	51.500.000.000	100%
1	Cổ đông Nhà nước	2.626.500	26.265.000.000	51%
2	Cổ đông khác	2.523.500	25.235.000.000	49%
	Tổng	5.150.000	51.500.000.000	100%
1	Cổ đông trong nước	5.124.000	51.240.000.000	99,5%
2	Cổ đông nước ngoài	26.000	260.000.000	0,5%
	Tổng	5.150.000	51.500.000.000	100%

+ Ngành nghề kinh doanh

- ✚ Khai thác, sản xuất, kinh doanh vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng (gạch, gạch lát, tấm lợp, đá ốp lát, đất đèn, ôxy, que hàn, đá...);
- ✚ Khảo sát, thiết kế, tư vấn xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng; Khảo sát thiết kế hệ thống thông tin liên lạc
- ✚ Tư vấn thiết kế công nghệ các dây chuyền sản xuất: Vật liệu xây dựng, giấy và chế biến lương thực thực phẩm;
- ✚ Thi công xây dựng: San ủi mặt bằng, thi công nền móng đường bộ....
- ✚ Thi công xây dựng các công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp; công trình dân dụng (nhà ở) giao thông, công trình thủy lợi, các công trình quốc phòng; đường dây tải điện và trạm biến thế;
- ✚ Lắp ráp thiết bị máy móc cho các công trình; cung cấp, lắp đặt và bảo trì thang máy; trang trí nội thất công trình;
- ✚ Chế tạo và lắp đặt: Thiết bị nâng, dầm cầu trục đến 30 tấn, nồi hơi, ống áp lực và thiết bị chịu áp lực;
- ✚ Thiết kế, đóng mới tàu, thuyền, ca nô, xà lan và các phương tiện vận tải thủy đến 1000 tấn; sửa chữa các loại tàu, thuyền, ca nô, xà lan và các phương tiện vận tải thủy;
- ✚ Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà, bất động sản;

- ↓ Kinh doanh thương mại tổng hợp, nguyên vật liệu giấy, xăng dầu, khí hóa lỏng và chất đốt các loại;
- ↓ Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị và các dây truyền công nghệ;
- ↓ Kinh doanh vận tải hàng hóa, hành khách đường bộ và đường thủy; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa đường thủy, đường bộ

+ Tình hình hoạt động

↓ **Hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Trong năm 2011 tổng số các dự án công ty thi công như: Nhà máy xi măng Sông Thao, Nhà máy xi măng Thăng Long, Nhiệt điện Barh - Ấn Độ, Chế tạo dàn thép Nhà A - Bộ Công An, Lắp thiết bị, lò hơi Nhà máy bột ngọt MIWON, CT Bảo tàng Hà Nội, CT Nhà máy giấy Bãi Bằng, Nhà máy thủy điện Ngòi phát, CT APATIT Lào Cai, CT Thủy Điện Nậm Tóong, CT Thủy Điện Nậm Tha, CT Nhiệt điện An Khánh – Thái Nguyên, Giấy An Hoà, Xi măng Hồng Phong Lạng Sơn, Cầu Nhật Tân, LOTTER, Nhiệt Điện Vũng Áng, Giấy Phương Nam – Long An, CT nhà máy sản xuất các sản phẩm công nghiệp, CT Dệt 8-3, Sàn nâng tàu Nosco Vinaline, CT Nhà máy nghiền CACO3- Phiabjoc Bắc Kạn, CT HUDTOWER, CT Nhà máy Bia Hà Nội, CT Nhà máy Gang thép Thái nguyên mở rộng (GD 2).

Trong năm 2011, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, lạm phát tăng cao, Chính phủ thắt chặt tiền tệ, cắt giảm đầu tư công, lãi suất ngân hàng tăng cao, nhiều Chủ đầu tư không thu xếp được vốn nên việc thu hồi vốn bị ảnh hưởng, nhiều dự án phải tạm dừng thi công như Nhiệt Điện An Khánh, TKV, Thủy Điện Ngòi Phát, Cầu Suối Mương Hoa, nguyên liệu đầu vào tăng cao... đã ảnh hưởng rất nhiều đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị với doanh thu trong năm là : 247.568.454.909,đ chỉ đạt 62,46% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế : 530.065.807,đ đạt 4,96% kế hoạch.

↓ **Sản lượng sản phẩm :**

Cơ cấu tỷ trọng doanh thu theo dòng sản phẩm

STT	Sản phẩm dịch vụ	Doanh thu		
		ĐVT	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Lắp đặt thiết bị	Triệu đồng	81.061	32,74
2	Chế tạo thiết bị	Triệu đồng	134.103	54.168
3	Kinh doanh khác	Triệu đồng	32.404	13,092
	Tổng		247.568	100

1.3. Định hướng phát triển

+ Các mục tiêu phát triển chủ yếu của Công ty: - Mở rộng thị trường hoạt động kinh doanh trong nước, khu vực và thế giới.

+ Tiếp tục duy trì sản lượng gia công chế tạo thiết bị phi tiêu chuẩn và xây dựng lắp đặt các công trình công nghiệp trên thị trường nội địa, đặc biệt chú trọng xây dựng uy tiens, tạo dựng vị trí vững chắc trên thị trường chiến lược dọc theo hành lang Sông thao, khu vực lân cận và thị trường miền trung.

+ Tiếp tục nghiên cứu, phát triển các sản phẩm mang đặc thù riêng của LILAMA3 và các sản phẩm cơ khí có công nghệ và giá trị gia tăng cao.

+ Chú trọng khai thác tiềm năng chế tạo thiết bị cơ khí xuất khẩu ra nước ngoài. Tiếp tục dịch chuyển cơ cấu sản xuất, nâng cao tỷ trọng chế tạo thiết bị trong tổng doanh thu để giảm bớt các yếu tố rủi ro trong ngành xây lắp.

+ Đẩy mạnh phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu đối với một số lĩnh vực kinh doanh do các Công ty con đảm nhận: sản xuất kinh doanh sơn công nghiệp, kinh doanh vật tư và thương mại, dịch vụ bảo dưỡng và bảo trì các công trình công nghiệp....

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

2.1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận, tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm....)

Tại đại hội đồng cổ đông năm 2011 đại hội đã nhất trí miễn nhiệm chức danh thành viên hội đồng quản trị đối với Lê Xuân Á và bầu bổ sung Ông Nguyễn Tiến Thành vào thành viên Hội đồng quản trị như vậy Hội đồng quản trị điều hành trong năm 2011 là:

1. Ông Phan Kim Lân - Chủ tịch HĐQT - Đại diện quản lý phần vốn Nhà nước: 26% VDL
2. Ông Đỗ Huy Vũ - Thành viên HĐQT
3. Ông Phạm Công Hoan - Thành viên HĐQT - Đại diện quản lý phần vốn Nhà nước: 15% VDL
4. Ông Đỗ Kim Bàng - Thành viên HĐQT - Đại diện quản lý phần vốn Nhà nước: 10% VDL
5. Ông Nguyễn Tiến Thành - Thành viên HĐQT

- Thành viên HĐQT trực tiếp điều hành:

1. Ông Phan Kim Lân - Tổng giám đốc
2. Ông Phạm Công Hoan - Kế toán trưởng

Thực hiện các Quyết định số 342/TCT-HĐTV, Quyết định số 343/TCT-HĐTV, Quyết định số 344/TCT-HĐTV và công văn số 344/TCT-HĐTV của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lắp máy Việt Nam thay đổi người đại diện của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam cụ thể như sau:

- Miễn nhiệm người đại diện phần vốn của Tổng Công ty lắp máy Việt Nam tại Công ty Cổ phần LILAMA3 đối với Ông Đỗ Kim Bàng đại diện quản lý được bàn giao cho Ông Nguyễn Tiến Thành.

- Giảm tỷ lệ vốn của Tổng Công ty lắp máy Việt Nam giao cho Ông Phan Kim Lân làm người đại diện phần vốn của Tổng công ty lắp máy Việt Nam tại Công ty cổ phần LILAMA3 từ 26% xuống còn 20% vốn Điều lệ Công ty Cổ phần LILAMA3. Số vốn giảm (6% vốn Điều lệ Công ty) được bàn giao cho Ông Nguyễn Tiến Thành.

- Cử Ông Nguyễn Tiến Thành- Tổng Giám đốc điều hành Công ty TNHH LILAMA3-Dai Nippon Toryo làm người đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty lắp máy Việt Nam tại Công ty cổ phần LILAMA3. Tỷ lệ vốn giao cho ông Nguyễn Tiến Thành đại diện quản lý chiếm 16% vốn Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA3 (Bao gồm 6% tiếp nhận từ Ông Phan Kim Lân và 10% tiếp nhận từ Ông Đỗ Kim Bàng).

- Người đại diện và tỷ lệ vốn giao cho người đại diện của Tổng Công ty lắp máy Việt Nam tại Công ty cổ phần LILAMA3 kể từ ngày 01/09/2011 như sau:

- + Ông Phan Kim Lân. Tổ trưởng đại diện: Địa diện quản lý 20% vốn điều lệ
- + Ông Nguyễn Tiến Thành, Tổ viên đại diện: Đại diện quản lý 16% vốn điều lệ

- + Ông Phạm Công Hoan, Tô viên đại diện: Đại diện quản lý 15% vốn điều lệ
- Miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA3 đối với ông Phan Kim Lân kể từ ngày 01/09/2011.
- Bổ nhiệm ông Nguyễn Tiến Thành – Thành viên hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA3 giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA3 kể từ ngày 01/09/2011
- **Thành viên HĐQT trực tiếp điều hành kể từ ngày 01/09/2011:**
 1. Ông Nguyễn Tiến Thành - Tổng giám đốc
 2. Ông Phạm Công Hoan - Kế toán trưởng

2.1.1. Hoạt động của HĐQT năm 2011:

- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LILAMA 3, HĐQT đã xây dựng kế hoạch công tác, chương trình làm việc cụ thể, hoạch định chiến lược phát triển Công ty theo từng giai đoạn. Trong năm 2011 HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ vào từng quý, các phiên họp có sự tham gia của các thành viên Ban kiểm soát, một số phiên họp mở rộng có sự tham gia của các Phó Tổng giám đốc, Các trưởng phòng có liên quan.

Năm 2011, HĐQT đã chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành. Tuy nhiên, hiệu quả sản xuất kinh doanh còn thấp, tỷ lệ hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2011 của hầu hết các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận... đã không đạt được mà Đại hội đồng cổ đông năm 2011 đã đề ra, nguyên nhân do sự suy giảm của nền kinh tế, lạm phát tăng cao.... Cụ thể các vấn đề mà Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành bao gồm:

1. Tháng 7/2011:

- Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần LILAMA3 của Ông Nguyễn Tiến Thành.
- Thay đổi người đại diện tại các Công ty con như sau:
 - + Miễn nhiệm ủy viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH LILAMA3-DAINIPPON TORYO đối với Ông Phan Kim Lân đồng thời đề bổ nhiệm Ông Nguyễn Tiến Thành giữ chức Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH LILAMA3-DAINIPPON TORYO.
 - + Miễn nhiệm ủy viên Hội đồng thành viên Công ty cổ phần LILAMA3.3 đối với Ông Phan Kim Lân đồng thời bổ nhiệm Ông Đỗ Huy Vũ giữ chức Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty cổ phần LILAMA3.3
 - + Miễn nhiệm ủy viên Hội đồng thành viên Công ty cổ phần LILAMA3.4 đối với Ông Phan Kim Lân đồng thời bổ nhiệm Ông Lê Xuân Á giữ chức Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty cổ phần LILAMA3.4
 - + Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám Đốc của Ông Nguyễn Ngọc Mai đồng thời bổ nhiệm Ông Nguyễn Đức Dũng – Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần LILAMA3.4 giữ chức Q. Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần LILAMA3.4.

+Miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty TNHH LILAMA3-DAINIPPON TORYO của Ông Nguyễn Tiến Thành kể từ ngày 01/09/2011 đồng thời bổ nhiệm ông Nguyễn Hải Phong giữ chức Tổng giám đốc Công ty TNHH LILAMA3-DAINIPPON TORYO kể từ ngày 01/09/2011.

2. Thực hiện Dự án Nhà máy chế tạo cơ khí và đóng tàu

Trong năm 2012, Công ty CP LILAMA3 tiếp tục đầu tư hoàn thiện các hạng mục đang thi công dở dang để đưa toàn bộ các hạng mục thuộc Giai đoạn 1 Dự án vào sử dụng.

Về việc quyết toán: Chủ trương tiến hành kiểm toán Phần 1 của Giai đoạn 1 dự án trong Quý II/2012, bao gồm giá trị hoàn thành từ khởi công đến 31/12/2011. Ước tính giá trị quyết toán Phần 1, Giai đoạn 1 là 247.894.000.741, đồng. Sau khi đầu tư hoàn thiện các hạng mục dở dang, Công ty sẽ tiến hành quyết toán và kiểm toán toàn bộ Giai đoạn 1 dự án đồng thời thực hiện việc tăng tài sản và cơ cấu nguồn vốn trong năm.

2.1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Năm 2011 là một năm khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty do sự suy thoái kinh tế, Nhà nước cắt giảm đầu tư công, các Tập đoàn, Tổng Công ty lớn bị ảnh hưởng nặng nề của suy thoái kinh tế nên các dự án lớn mà Công ty đã ký hợp đồng thi công bị chậm hoặc gián đoạn, các công trình thi công hoàn thành chậm quyết toán thu hồi vốn với Chủ đầu tư. Mặt khác, do chính sách tín dụng bị thắt chặt, lãi suất ngân hàng tăng cao trong khi các chủ đầu tư chậm thanh toán khối lượng hoàn thành do đó năm 2011 hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch Công ty đầu không đạt cụ thể như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	Đạt (%) KH
1	Doanh thu chưa thuế VAT	Tỷ VND	396,32	247,57	62,46%
2	Nộp ngân sách	Tỷ VND	12,351	9,317	75,43%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VND	10,682	0,53	4,96%
4	Thu nhập bình quân	Tr. VND	4,000	3,95	98,75%
5	LĐ sử dụng bình quân	Người	1428	858	60,08%
6	Dự kiến chi trả cổ tức	%	12	0	0%

2.1.3 Những thay đổi chủ yếu trong năm

Ngày 01/09/2011 miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA3 đối với ông Phan Kim Lân đồng thời bổ nhiệm ông Nguyễn Tiến Thành – Thành viên hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA3 giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA3 kể từ ngày 01/09/2011

2.2. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Năm 2012 mặc dù có một số tiens hiệu tích cực như: lạm phát đã tăng chậm, lãi suất cho vay của Ngân hàng đang trong xu hướng giảm bớt nhưng còn đứng ở mức cao. Tuy nhiên nền kinh tế của thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng vẫn còn rất khó khăn do chưa thoát khỏi ảnh hưởng của suy thoái kinh tế.

Trong bối cảnh tình hình chung như vậy, trên cơ sở khả năng và nội lực hiện tại của Công ty, phân tích các yếu tố và khả năng dự báo, Công ty đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Đạt (%) KH
1	Doanh thu chưa thuế VAT	Tỷ VND	247,568	389,332	57,26%
2	Nộp ngân sách	Tỷ VND	9,317	9,443	1,35%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VND	0,53	4,24	700%
4	Thu nhập bình quân	Tr. VND	3,95	4,5	14%
5	LĐ sử dụng bình quân	Người	858	900	4,895%
6	Dự kiến chia cổ tức	%	0	6	

Năm 2012, LILAMA 3 sẽ tiếp duy trì sản lượng gia công chế tạo thiết bị phi tiêu chuẩn và xây dựng lắp đặt các công trình công nghiệp nội địa, đặc biệt chú trọng xây dựng uy tín, khai thác tiềm năng chế tạo thiết bị cơ khí xuất khẩu ra nước ngoài, hợp tác liên doanh với các đối tác nước ngoài để thực hiện một số dự án EPC.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

3.1. Báo cáo tình hình tài chính (Theo báo cáo Công ty Mẹ)

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:
 - + Khả năng thanh toán nhanh: 0,0035 lần
 - + Khả năng thanh toán hiện hành: 0,62 lần
 - + Tỷ xuất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản: 0,083%
 - + Tỷ xuất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần: 0,21%
 - + Tỷ xuất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu: 0,74%
- Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh
 - + Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản: 45,2%
 - + Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản: 54,8%
 - + Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn: 88,85%
 - + Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn: 11,15%
- Phân tích những biến động-những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động) không
- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011

$$\begin{array}{l}
 \text{Giá trị sổ} \\
 \text{sách tại thời} \\
 \text{điểm} \\
 \text{31/12/2011}
 \end{array}
 = \frac{\text{Vốn CSH tại thời điểm} \\
 \text{31/12/2011 - Quỹ khen} \\
 \text{thưởng phúc lợi}}{\text{Số cổ phiếu đang lưu hành}}
 = \frac{71.264.063.480 - 0}{5.150.000}
 = \mathbf{13.838 \text{ đồng/ Cổ} \\
 \text{phiếu}}$$

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: không có
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại: 5.150.000 cổ phiếu phổ thông

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại : Không
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại 5.150.000 cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: Không
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: 0%

3.2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

Năm 2011 là năm tài chính thứ sáu của Công ty cổ phần LILAMA 3 hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

- Tổng doanh thu : 247.568.454.909 đồng đạt 62,46%
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 530.065.807 đồng đạt 4,96 %
- Thu nhập bình quân đ/người/ tháng : 3,95 triệu đồng đạt 98,75%

Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2011

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	Đạt (%) KH
1	Doanh thu chưa thuế VAT	Tỷ VND	396,32	247,57	62,46%
2	Nộp ngân sách	Tỷ VND	12,351	9,317	75,43%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VND	10,682	0,53	4,96%
4	Thu nhập bình quân	Tr. VND	4,000	3,95	98,75%
5	LĐ sử dụng bình quân	Người	1428	858	60,08%
6	Dự kiến chia cổ tức	%	12	0	0%

Đánh giá chung: Các chỉ tiêu không đạt được kế hoạch đã đề ra.

3.3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
 - + Đào tạo được đội ngũ cán bộ kỹ sư, cử nhân trẻ, năng động sáng tạo trong điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh tốt. Phát huy quyền tự chủ của các đơn vị và cán bộ công nhân viên.

3.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Về dự án Nhà máy chế tạo cơ khí và đóng tàu

Trong năm 2012, Công ty tiếp tục đầu tư hoàn thiện các hạng mục đang thi công dở dang để đưa toàn bộ các hạng mục thuộc Giai đoạn 1 Dự án vào sử dụng

- Về dự án Nhà máy chế tạo cơ khí LILAMA3 Lào Cai

Do khó khăn của thị trường vốn năm 2011, đồng thời để tập trung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh vì vậy Công ty tạm dừng không tiếp tục tiến hành thành lập theo như kế hoạch.

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN - ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

I.A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
100	A . TÀI SẢN NGẮN HẠN		350.199.667.303	223.237.012.724
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền		1.446.230.827	3.734.066.863
111	1. Tiền	V.01	1.446.230.827	3.734.066.863
112	2. Các khoản tương đương tiền		0	0
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		0	0
121	1. Đầu tư ngắn hạn	V.02	0	0
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)		0	0
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		190.115.674.733	115.748.905.833
131	1. Phải thu khách hàng		157.860.451.813	90.920.965.890
132	2. Trả trước cho người bán		28.943.094.904	21.499.659.852
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		0	0
134	4. Phải thu theo tiến độ HĐXD		0	0
135	5. Các khoản phải thu khác	V.03	24.129.843.566	6.575.126.493
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		(3.929.060.389)	(3.246.846.402)
140	IV. Hàng tồn kho		120.821.267.538	81.923.930.045
141	1. Hàng tồn kho	V.04	120.821.267.538	81.923.930.045
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		0	0
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		37.816.494.205	21.830.109.983
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		2.123.645.928	2.265.220.283
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		20.237.833.192	7.132.456.337
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu NN		0	0
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	V.06	15.455.015.085	12.432.433.363
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		288.836.006.266	246.420.812.032
210	I- Các khoản phải thu dài hạn		0	0
220	II . Tài sản cố định		267.903.198.457	226.233.138.559
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.07	107.393.762.932	110.412.130.127
222	- Nguyên giá		147.487.773.965	144.763.891.079
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(40.094.011.033)	(34.351.760.952)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		0	3.072.708.125
225	- Nguyên giá		0	4.344.652.509
226	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		0	(1.271.944.384)
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.08	0	97.222
228	- Nguyên giá		30.000.000	30.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(30.000.000)	(29.902.778)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.09	160.509.435.525	112.748.203.085
240	III. Bất động sản đầu tư		0	0
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	V.10	13.212.071.180	13.649.000.000

251	1. Đầu tư vào công ty con		13.649.000.000	13.649.000.000
259	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dh(*)		(436.928.820)	0
260	V. Tài sản dài hạn khác		7.720.736.629	6.538.673.473
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.13	7.720.736.629	6.538.673.473
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		639.035.673.569	469.657.824.756

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính : VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		567.771.610.089	392.088.646.067
310	I. Nợ ngắn hạn		407.873.023.490	204.819.900.535
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	V.14	218.720.283.050	121.911.540.392
312	2. Phải trả người bán		76.733.441.767	32.712.721.558
313	3. Người mua trả tiền trước		44.483.597.049	18.022.336.588
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.15	20.121.030.923	6.343.282.120
315	5. Phải trả người lao động		7.883.199.771	3.061.849.456
316	6. Chi phí phải trả	V.16	5.491.117.727	0
317	7. Phải trả nội bộ		0	0
318	8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hxxd		0	0
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	V.17	38.400.558.202	22.768.170.421
320	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		0	0
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		44.757.103	0
330	II. Nợ dài hạn		159.898.586.599	187.268.745.532
331	1. Phải trả dài hạn người bán		0	0
332	2. Phải trả dài hạn nội bộ		0	0
333	3. Phải trả dài hạn khác	V.18	0	0
334	4. Vay và nợ dài hạn	V.19	159.497.673.171	186.822.750.312
335	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		0	0
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		400.913.428	445.995.220
337	7. Dự phòng phải trả dài hạn		0	0
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		71.264.063.480	77.569.178.689
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.20	71.264.063.480	77.569.178.689
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		51.500.000.000	51.500.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		14.250.000.000	14.250.000.000
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu		0	0
414	4. Cổ phiếu quỹ (*)		0	0
415	5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		0	0
416	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(2.633.596.875)	0
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		6.455.719.177	5.882.002.009
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		680.415.333	622.095.425
419	9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		207.685.943	149.366.035

420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		803.839.902	5.165.715.220
421	11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		0	0
422	12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			0
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		0	0
432	1. Nguồn kinh phí	V.21	0	0
433	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		0	0
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		639.035.673.569	469.657.824.756

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý		3.049.171.783	3.049.171.783
5. Ngoại tệ các loại			
- Đồng đô la Mỹ			
- Đồng EUR			
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

II.A.BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính : VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.22	247.568.454.909	158.486.157.443
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.23	0	0
10	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	VI.24	247.568.454.909	158.486.157.443
11	Giá vốn hàng bán	VI.25	205.861.170.266	125.629.696.390
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV		41.707.284.643	32.856.461.053
21	Doanh thu hoạt động tài chính	VI.26	1.427.398.167	417.524.612
22	Chi phí tài chính	VI.27	30.123.330.074	14.017.204.856
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>29.343.163.240</i>	<i>12.370.361.621</i>
24	Chi phí bán hàng		0	0
25	Chi phí quản lý doanh nghiệp		14.475.531.379	14.467.774.117
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.464.178.643)	4.789.006.692
31	Thu nhập khác		4.087.963.317	2.332.226.555
32	Chi phí khác		2.093.718.867	962.190.636
40	Lợi nhuận khác		1.994.244.450	1.370.035.919
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		530.065.807	6.159.042.611

51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.28	0	993.325.393
52	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
60	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		530.065.807	5.165.717.218
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu			

V. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	52,47	45,20
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		47,53	54,80
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	83,48	88,85
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		16,52	11,15
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,018	0,0035
	- Khả năng thanh toán hiện hành		0,57	0,62
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0,083	1,1
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,23	0,214
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		6,66	0,744

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

5.1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập

Tên công ty

Công ty Tư vấn kế toán và Kiểm toán Việt Nam

Tên tiếng Anh

Viet Nam Auditing And Accounting Consultancy Co. Ltd

Tên viết tắt

AVA

Người đại diện

Thạc sỹ Nguyễn Minh Hải - Giám đốc

Trụ sở

Số 160 Phương Liệt – Thanh Xuân – Hà Nội

Điện thoại

04. 38689566/38689588

Fax

04. 3 8686248

Website

Kiemtoanava.com.vn

Email

ava@kiemtoanava.com.vn

- Ý kiến kiểm toán độc lập

CÔNG TY TƯ VẤN KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM (AVA)
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN, TƯ VẤN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

*Về Báo cáo Tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011
của Công ty Cổ phần Lilama 3*

*Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám Đốc
Công ty Cổ phần Lilama 3*

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Lilama 3 được lập ngày 24/02/2012 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 được trình bày từ trang 7 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp này căn cứ kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công tác kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh nhưng thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành (hoặc được chấp nhận, nếu có), các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Các vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán viên

- ✚ Công ty chưa xác định và phân bổ chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ với số tiền theo ước tính của kiểm toán viên là 4.300.351.200 đồng, nếu thực hiện phân bổ lợi nhuận của công ty sẽ giảm tương ứng với số tiền nêu trên.
- ✚ Như đã trình bày tại Thuyết minh số IV.2-Công ty đang áp dụng chính sách kế toán với các khoản nợ phải thu và dự phòng phải thu khó đòi do Ban giám đốc Công ty đã đề ra. Nếu thực hiện trích theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính thì chi phí dự phòng phải thu khó đòi cuối năm cần trích lập thêm là 3.368.687.571 đồng.
- ✚ Năm 2011 đơn vị tạm dừng trích khấu hao đối với phần tài sản cố định tạm tăng từ năm 2010 của Nhà máy đóng tàu Bạch hạc theo Quyết định ngày 04 tháng 07 năm 2011 của Hội đồng quản trị Công ty. Nếu thực hiện trích khấu hao nhất quán số khấu hao phải trích sẽ là

10.367.117.704 đồng (Bao gồm cả số khấu hao đã trích của 6 tháng đầu năm 2011 là 5.183.558.852 đồng)

- ↳ Như đã nêu ở Thuyết minh số V.7, Công ty đang vốn hóa cả khoản chi phí lãi vay phát sinh trong thời gian dự án bị kéo dài so với kế hoạch số tiền là: 28.929.040.492 đồng.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lilama 3 tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Lưu ý: Ngoài những ý kiến nêu trên, chúng tôi xin lưu ý người đọc báo cáo tài chính rằng tại thời điểm 31/12/2011, số nợ ngắn hạn phải trả vượt tài sản ngắn hạn trên bảng cân đối kế toán là 1,62 lần. Vấn đề này có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn trong tương lai.

Hà Nội ngày 27 tháng 03 năm 2012

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KẾ TOÁN
VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM**

Phó giám đốc

Kiểm toán viên

LƯU QUỐC THÁI

ONG THẾ ĐỨC

Chúng tôi kiểm toán viên số : 0155/KTV

Chúng tôi kiểm toán viên số : 0855/KTV

- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý): Không có

5.2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ
- Các nhận xét đặc biệt

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: Không
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: 51% vốn góp của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam.
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Không
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan: Không

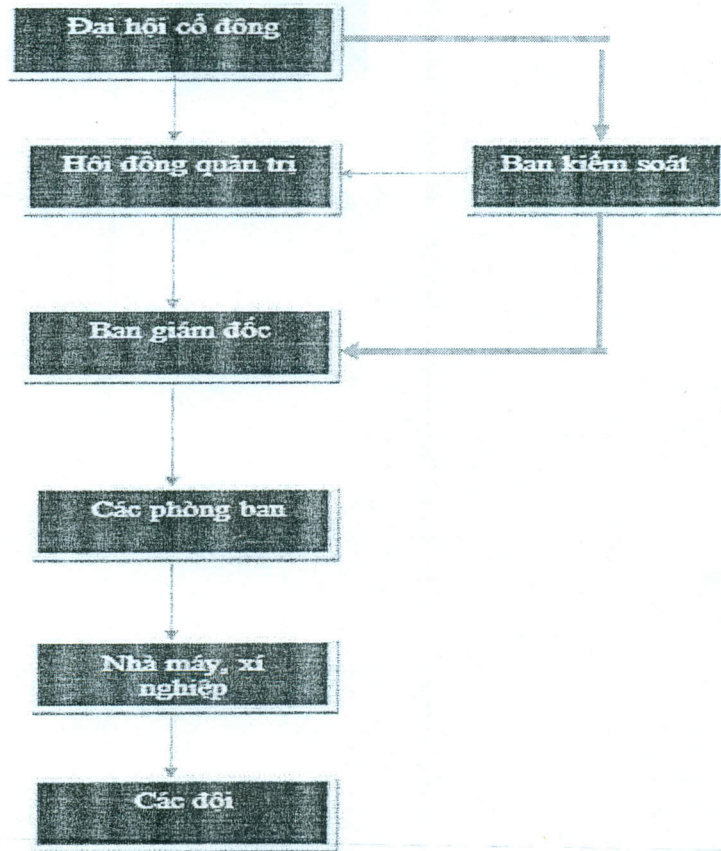
VII. Tổ chức và nhân sự

6.1. Cơ cấu tổ chức của công ty

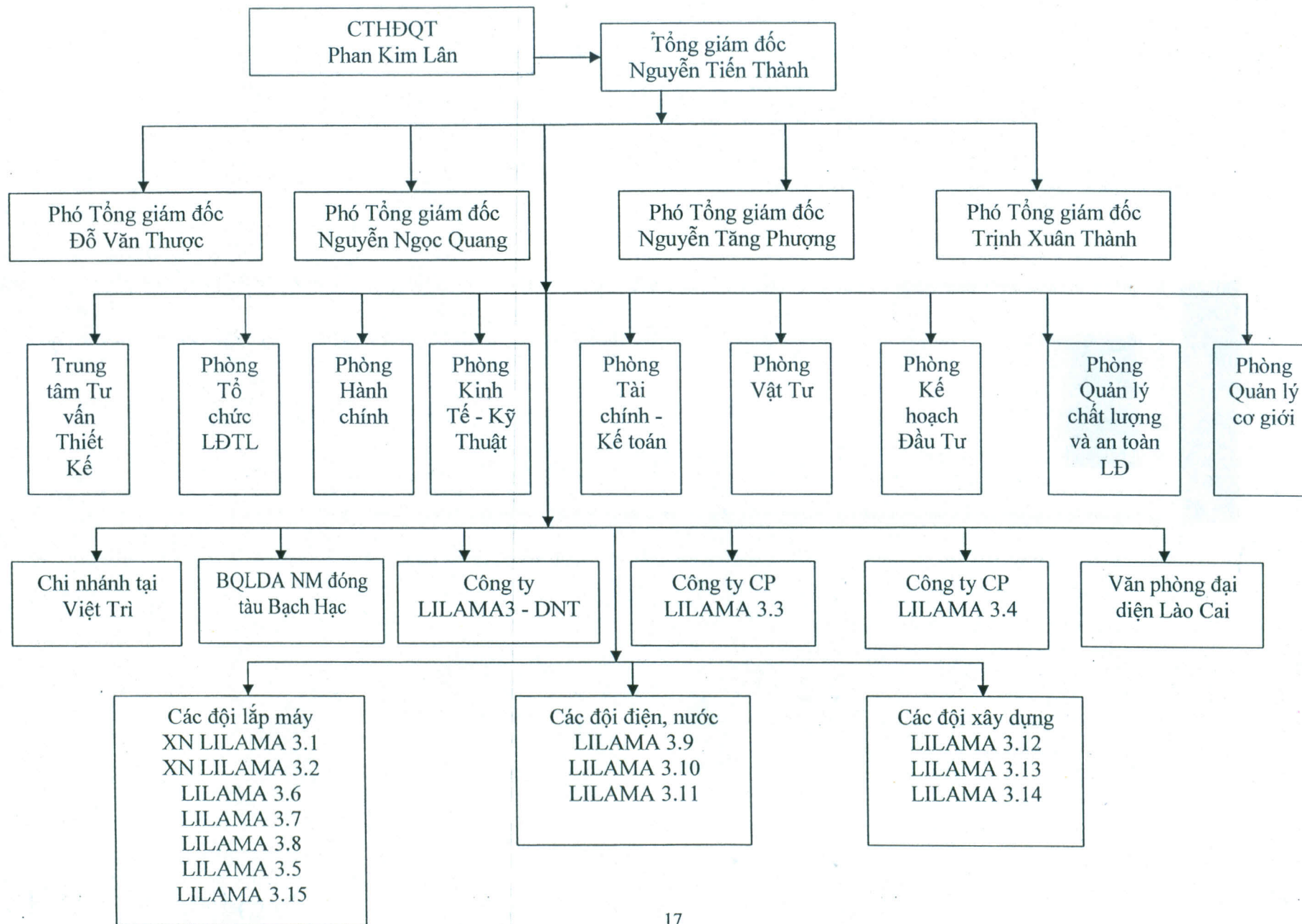
Hiện nay cơ cấu bộ máy quản lý Công ty Cổ phần LILAMA 3 gồm có:

- ✦ **Đại hội đồng Cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu và người được cổ đông ủy quyền đều được tham dự ĐHCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần.

Sơ đồ: Cơ cấu quản lý Công ty



- ✦ **Bộ máy quản lý và sản xuất kinh doanh của công ty (Sơ đồ)**
Sơ đồ tổ chức của Công ty Cổ phần LILAMA 3



6.2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

6.2.1. Thành viên Hội đồng Quản trị

1. Ông Phan Kim Lâm- Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc (Được bầu làm Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty tại Đại hội đồng cổ đông năm 2009) (Từ ngày 01/09/2011 làm Chủ tịch HĐQT, thôi giữ chức Tổng giám đốc)

Giới tính	Nam
Ngày sinh	29/02/1960
Số CMTND	011542915
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số nhà 16B Dốc Thọ Lão Hai Bà Trưng Hà Nội
Số ĐT cơ quan	043.8182554
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Kinh tế kế hoạch
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Từ tháng 11/1982 đến 02/1983: Học viên trường Sĩ quan Hậu cần.- Từ 03/1983 đến 12/1985: Trợ lý kế hoạch - Cục ô tô máy kéo Bộ quốc phòng.- Từ 01/1986 đến 12/1989: Cán bộ công ty xây lắp máy và xây dựng Hà Nội.- Từ 01/1990 đến 12/1996: Đội trưởng Công ty lắp máy và xây dựng Hà Nội.- Từ 01/1998 đến 12/1999: Trưởng văn phòng đại diện LILAMA tại công trình nhà máy Honda Việt Nam.- Từ 01/1998 đến 12/1999: Trưởng văn phòng đại diện LILAMA tại công trình nhà máy đường Quỳnh Hợp-Nghệ An.- Từ 01/2000 đến 12/2001: Trưởng đại diện Công ty lắp máy và xây dựng Hà

Nội- dự án nhiệt điện Phả Lại 2.

- Từ 01/2002 đến 07/2003: Phó giám đốc Công ty lắp máy và xây dựng Hà Nội.
- Từ 08/2003 đến 12/2003: Quyền giám đốc công ty lắp máy và xây dựng số 3.
- Từ 04/2006 đến 03/2009: Thành viên HĐQT- Tổng giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 3.
- Từ 04/2009 đến 31/08/2011: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 3
- Từ Tháng 9/2011 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP LILAMA3

Chức vụ công tác hiện nay

Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần LILAMA 3.

2. Ông: Nguyễn Tiến Thành- Thành viên Hội đồng quản trị (tại Đại hội đồng cổ đông năm 2011) kiêm Tổng Giám đốc (kể từ ngày 01/09/2011)

Giới tính	Nam
Ngày sinh	22/10/1974
Số CMTND	012546316
Nơi sinh	Yên Bái
Quốc Tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xuân Lũng - Lâm Thao - Phú Thọ
Địa chỉ thường trú	Tổ 70B-Láng Hạ-Đống Đa-Hà Nội
Số ĐT cơ quan	04 38182554
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Từ 09/1997 đến 10/2001: Kỹ sư Công ty lắp máy và xây dựng Hà Nội.- Từ 11/2001 đến 9/2003: Đội trưởng Công ty lắp máy và xây dựng Hà Nội.- Từ 10/2003 đến 3/2006: Phó Giám đốc

- Công ty lắp máy và xây dựng số 3.
- Từ 04/2006 đến Tháng 7/2011: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 3.
 - Từ Tháng 9/2011 đến nay: Tổng giám Đốc Công ty CP LILAMA3
- Tổng Giám Đốc Công ty CP LILAMA3

Chức vụ công tác hiện nay

3. Ông Đỗ Huy Vũ: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc công ty 3.3

Giới tính	Nam
Ngày sinh	23/01/1974
Số CMTND	121115921
Nơi sinh	Bắc Giang
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bắc Giang
Địa chỉ thường trú	Tân Sơn - Bảo Sơn - Lục Nam - Bắc giang
Số ĐT cơ quan	043.8182.554
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư nhiệt điện
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 07/1997 đến 08/2001: Kỹ sư Công ty lắp máy và xây dựng Hà Nội. - Từ 09/2001 đến 09/2003: Đội trưởng Công ty lắp máy và xây dựng Hà Nội. - Từ 10/2003 đến 05/2004: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty lắp máy và xây dựng số 3. - Từ 06/2004 đến 03/2006: Phó giám đốc Công ty lắp máy và xây dựng số 3. - Từ 04/2006 đến tháng 4/2010: Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 3. - Từ tháng 4/2010 nay: TVHDDQT kiêm Tổng giám đốc Công ty LILAMA 3.3

Chức vụ công tác hiện nay

Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 3.3

4. Ông: Phạm Công Hoan- Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng

Giới tính	Nam
Ngày sinh	20/08/1959
Số CMTND	164135741
Nơi sinh	Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thái Bình
Địa chỉ thường trú	Thọ Sơn- Việt Trì –Phú Thọ
Số ĐT cơ quan	043.8182554
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Từ 06/1977 đến 10/1982: Bộ đội C14D6E856- Quân khu 3.- Từ 11/1982 đến 10/1984: Công nhân xí nghiệp lắp máy 69.- Từ 11/1984 đến 07/1987: Học sinh trường trung học Xây dựng số I.- Từ tháng 08/1987 đến 05/1994: Kế toán xí nghiệp lắp máy 69-1.- Từ 06/1994 đến 11/1995: Phó phòng kế toán xí nghiệp 69-2.- Từ 12/1995 đến 05/2002: Trưởng phòng Tài vụ công ty cơ khí lắp máy.- Từ 06/2002 đến 12/2003: Trưởng phòng Tài vụ Công ty lắp máy và xây dựng số 3.- Từ 01/2004 đến 03/2006: Kế toán trưởng Công ty lắp máy và xây dựng số 3.- Từ 04/2006 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm kế toán trưởng Công ty Cổ phần LILAMA 3.

Chức vụ công tác hiện nay

Thành viên HĐQT kiêm kế toán trưởng Công ty Cổ phần LILAMA 3.

5. Ông Đỗ Kim Bằng: Được bầu vào Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông T4/2010

Giới tính	Nam
Ngày sinh	10/08/1962
Số CMTND	130063260
Nơi sinh	Minh Nông - Việt Trì – Phú Thọ
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bến Gót - Việt Trì – Phú Thọ
Địa chỉ thường trú	Tổ 12, khu 8, Gia Cẩm, Việt Trì, Phú Thọ
Số ĐT cơ quan	043.8182554
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	Thừ tháng 1/1999 đến tháng 1/2008: Cán bộ phòng Vật tư – Công ty Lắp máy và XD số 3 (Nay là Công ty Cổ phần LILAMA 3) Từ T1/2008 - đến T4/2008 Phụ trách điều hành phòng Vật tư - Công ty Cổ phần LILAMA 3 Từ tháng 4/2008 đến T6/2011: Trưởng phòng Tổ chức Tháng 4/2010 Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần LILAMA 3
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên HĐQT Công ty CP LILAMA 3

6.2.2. Thành viên Ban Kiểm soát

1. Ông Tô Phi Sơn: Trưởng ban kiểm soát

Giới tính	Nam
Ngày sinh	29/10/1984
Số CMTND	

Nơi sinh	Bắc Sơn – Đô Lương - Nghệ An
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bắc Sơn – Đô Lương - Nghệ An
Địa chỉ thường trú	Phú Thượng – Tây Hồ - Hà Nội
Số ĐT cơ quan	04.8633.067
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế - chuyên ngành Kế toán
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 04/2008 đến nay: Chuyên viên Ban Tài chính Tổng công ty lắp máy Việt Nam - Tháng 4/2010 Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần LILAMA 3.
Chức vụ công tác hiện nay	Chuyên viên Ban Tài chính Tổng công ty lắp máy Việt Nam kiêm Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần LILAMA 3.

2. Ông Nguyễn Văn Cúc: Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính	Nam
Ngày sinh	10/12/1964
CMND số	131550682
Nơi sinh	Mê Linh – Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Mê Linh – Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Thọ Mạc-Việt Trì-Phú Thọ
Số ĐT cơ quan	04 38182554
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 01/1990 đến 12/2004: Công tác tại phòng Kinh tế kỹ thuật. - 12/2004 đến nay: Phó phòng Kinh tế kỹ thuật

kiêm Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần LILAMA 3.

Chức vụ công tác hiện nay

Phó phòng Kinh tế kỹ thuật kiêm Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần LILAMA 3.

3. Bà: Phạm Khánh Thương- Thành viên Ban kiểm soát (Được bầu vào ban kiểm soát tại đại hội đồng cổ đông năm 2011)

Giới tính	Nữ
Ngày sinh	25/03/1979
Số CMTND	131640338
Nơi sinh	Vĩnh Phúc
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Minh Nông- Việt Trì- Phú Thọ
Địa chỉ thường trú	Phường Vân Cơ- TP Việt Trì- Phú Thọ
Số ĐT cơ quan	04.3 8182554
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	- Từ tháng T10/2003 đến nay : chuyên viên Phòng kế hoạch đầu tư Cty CP LILAMA3 - Từ tháng 4/2011 đến nay: Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần LILAMA 3
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên ban Kiểm soát Công ty Cổ phần LILAMA 3.

6.2.3.Thành viên Ban giám đốc

- 1. Ông: Nguyễn Tiến Thành – Tổng Giám đốc (Lý lịch như đã nêu ở trên)**
- 2. Ông: Đỗ Văn Thược- Phó Tổng Giám đốc**

Giới tính	Nam
Ngày sinh	16/08/1953
Số CMTND	1302260148
Nơi sinh	Hưng Yên
Quốc tịch	Việt Nam

Dân tộc	Kinh
Quê quán	V ă n Giang - Hung Yên
Địa chỉ thường trú	Thọ Sơn - Việt Trì - Phú Thọ
Số ĐT cơ quan	04 38182554
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 06/1976 đến 08/1993: Kỹ sư Xí nghiệp lắp máy số 3. - Từ 09/1993 đến 07/1995: Phó phòng Kế hoạch Xí nghiệp lắp máy số 3. - Từ 08/1995 đến 05/1998: Trưởng phòng kế hoạch, trưởng phòng kinh tế- kỹ thuật Công ty lắp máy và xây dựng số 3. - Từ 06/1998 đến 04/2006: Phó giám đốc Công ty lắp máy và xây dựng số 3. - Từ 04/2006 đến 10/2008: Phó Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần LILAMA 3. - Từ 10/2008 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 3
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 3.

3. Ông: Nguyễn Tăng Phụng – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày sinh	27/12/1965
Số CMTND	011304477
Nơi sinh	Quảng Ninh
Quốc Tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bắc Ninh
Địa chỉ thường trú	Số 3-548/15 Nguyễn Văn Cừ-Long Biên-Hà Nội
Số ĐT cơ quan	0210.3910.510

Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 08/1989 đến 05/1996: Kỹ sư Công ty lắp máy và xây dựng Hà Nội. - Từ 06/1996 đến 08/1998: Đội trưởng Công ty lắp máy và xây dựng Hà Nội. - Từ 09/1998 đến 07/2000: Phó trưởng đại diện LILAMA tại dự án Nhiệt điện Phả Lại. - Từ 08/2000 đến 04/2001: Học viên Trường đào tạo cán bộ ngành xây dựng. - Từ 05/2001 đến 09/2001: Trưởng đại diện LILAMA Granit Tiên Sơn. - Từ 10/2001 đến 09/2006: Phó Giám đốc Công ty chế tạo thiết bị và đóng tàu Hia Phòng. - Từ 10/2006 đến 09/2007: Phó giám đốc Ban quản lý dự án huyện Gia Lâm. - Từ 10/2007 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 3.
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 3.

4. Ông: Nguyễn Ngọc Quang – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày sinh	03/08/1962
Số CMTND	130115671
Nơi sinh	Gia Lâm - Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Gia Lâm - Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Thọ Sơn- Việt Trì –Phú Thọ
Số ĐT cơ quan	04 38182554
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 10/1984 đến 02/2003: Kỹ thuật- Công ty lắp máy và xây dựng số 3.

- Từ 03/2003 đến 08/2003: Phó phòng Kỹ thuật- Công ty xây lắp máy và xây dựng số 3.
- Từ 09/2003 đến 06/2006: Trưởng phòng quản lý dự án- Công ty lắp máy và xây dựng số 3.
- Từ tháng 07/2006 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 3.

Chức vụ công tác hiện nay

Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 3.

5. Ông: Trịnh Xuân Thành – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày sinh	05/07/1974
Số CMTND	
Nơi sinh	Thái Nguyên
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Bắc – Hà Trung – Thanh Hoá
Địa chỉ thường trú	TT Quỳnh Hợp - Quỳnh Hợp - Nghệ An
Số ĐT cơ quan	04 38182554
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 12/1996 Công tác tại Xí nghiệp cơ khí & Lắp máy – Công ty Lắp máy và XD số 3 (nay là Công ty CP LILAMA 3) - Từ tháng 3.2009 Trưởng phòng Kinh tế kỹ thuật – Cty CP LILAMA 3 - Từ tháng 7/2010 Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 3
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 3.

6.2.4. Kế toán trưởng

Ông Phạm Công Hoan (Sơ yếu lý lịch đã nêu trên)

VII. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/Ban Giám Đốc/Ban kiểm soát.

- Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm:

Kể từ ngày 01/09/2011: Miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty cổ phần LILAMA3 đối với Ông Phan Kim Lân và bổ nhiệm Ông Nguyễn Tiến Thành- Thành viên hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA3 giữ chức Tổng giám đốc Công ty cổ phần LILAMA3.

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc: Theo quy chế chung của công ty

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

+ Số lượng cán bộ công nhân viên bình quân năm 2011: 858 lao động

+ Chính sách đối với người lao động: Trong năm 2011 mặc dù kinh tế gặp nhiều khó khăn nhưng công ty vẫn đảm bảo đủ công ăn việc làm cho người lao động, thanh toán lương hàng tháng kịp thời, chi trả tháng lương thứ 13 vào dịp tết nguyên đán, 100% Công nhân vào làm việc tại công ty đều được ký hợp đồng lao động

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng:

Tại đại hội đồng cổ đông năm 2011 đại hội đã nhất trí:

+ Miễn nhiệm chức danh thành viên hội đồng quản trị đối với Ông Lê Xuân Á và bầu bổ sung Ông Nguyễn Tiến Thành vào thành viên hội đồng quản trị.

+ Miễn nhiệm chức danh thành viên ban kiểm soát đối với Bà Ninh thị Vân và bầu bổ sung Bà Phạm Khánh Thương vào thành viên ban kiểm soát

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

8.1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát (nêu rõ số thành viên độc lập không điều hành), thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Chủ tịch công ty

Hội đồng Quản trị: Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đã thống nhất miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị với Ông Lê Xuân Á và bầu bổ sung Ông Nguyễn Tiến Thành vào thành viên HĐQT

Hiện nay, Công ty có 5 thành viên HĐQT, bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phan Kim Lân	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Đỗ Huy Vũ	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Phạm Công Hoan	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Tiến Thành	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Đỗ Kim Bằng	Thành viên Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát: Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đã thống nhất miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát với Bà Ninh Thị Vân và bầu bổ sung Bà Phạm Khánh Thương vào thành viên ban kiểm soát

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Tô Phi Sơn	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Phạm Khánh Thương	Thành viên Ban kiểm soát
Ông Nguyễn Văn Cúc	Thành viên Ban kiểm soát

✚ **Ban Tổng Giám đốc:** Công ty hiện nay có một Tổng Giám đốc, bốn Phó tổng giám đốc điều hành. Tổng Giám đốc Công ty do HĐQT bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm theo nghị quyết được thông qua hợp thức.

Cơ cấu Ban Giám đốc hiện tại như sau:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Tiến Thành	Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Văn Thước	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trịnh Xuân Thành	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Quang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tăng Phụng	Phó Tổng Giám đốc

- Hoạt động của HĐQT/Hội đồng thành viên

Năm 2011, HĐQT đã chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành. Tuy nhiên, hiệu quả sản xuất kinh doanh còn thấp, tỷ lệ hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2011 của hầu hết các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận... đã không đạt được mà Đại hội đồng cổ đông năm 2011 đã đề ra

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Không

- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT/Hội đồng thành viên (ví dụ tiểu ban lương thưởng, tiểu ban đầu tư và tiểu ban nhân sự...): Không

- Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên

Kiểm tra tình hình Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Các chỉ tiêu chính thực hiện trong năm 2011 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Nghị quyết ĐHCĐ	Thực hiện năm 2011	Tỷ lệ (TH2011/NQ 2011)
1	Doanh thu chưa VAT	Tỷ đồng	396,32	247,57	62,46%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12,351	9,317	75,43%
3	Nộp Ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	10,682	0,53	4,96%
4	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr. Đồng	4,000	3,95	98,75%
5	Số LĐ bình quân trong năm	Người	1428	858	60,08%
6	Dự kiến chia cổ tức (Cty mẹ)	%	12	0	0%

Kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2011:

Căn cứ báo cáo kiểm toán số: 1558 /BCKT/TC/NV4 ngày 27 tháng 03 năm 2012 của Công ty Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam. Ban kiểm soát đã thẩm định và báo cáo tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2011

1. Các hoạt động cụ thể của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2011 Ban kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm soát theo quy định về các hoạt động của Công ty như sau:

a) Thực hiện chức năng giám sát :

Năm 2011, Ban Kiểm soát giám sát mọi hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng nghiệp vụ.

b) Công tác kiểm soát nội bộ :

Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm toán nội bộ năm 2011 như sau :

- Kiểm tra xem xét các mẫu biểu báo cáo tài chính và độ chính xác của các số liệu ghi trên báo biểu báo cáo do phòng Tài chính - Kế toán Công ty lập.
- Kiểm tra, thẩm định việc báo cáo định kỳ và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ Tài Chính.
- Xem xét việc lập chứng từ kế toán, hạch toán kế toán, hoạt động đầu tư tài chính, kịp thời theo chuẩn mực kế toán hiện hành.

Ngoài công tác kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát cũng trực tiếp tham gia công tác kiểm kê định kỳ của Công ty.

2. Kết quả thẩm định của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh năm 2011 :

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011

Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu về báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh do Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 sau khi được kiểm toán bởi Công ty Tư vấn Kế toán và Kiểm Toán Việt Nam.

Năm 2011, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, Nhà nước cắt giảm đầu tư công, các Tập đoàn, Tổng công ty lớn bị ảnh hưởng nặng nề của suy thoái kinh tế nên các dự án lớn mà Công ty đã ký hợp đồng thi công bị chậm hoặc gián đoạn; các công trình thi công hoàn thành chậm nghiệm thu, quyết toán, thu hồi vốn với Chủ đầu tư. Mặt khác, do ảnh hưởng của lạm phát, lãi suất vay vốn ngân hàng tăng cao (trên 20%) trong khi các chủ đầu tư chậm thanh toán khối lượng hoàn thành, công ty phát sinh vay vốn lớn làm tăng lãi vay đột biến với chi phí lãi vay 29,3 tỷ đồng, tăng 2,4 lần so với năm 2010 và chiếm 11,85% doanh thu năm 2011 làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Do đó các chỉ tiêu tài chính cơ bản trong năm 2011 của Công ty đều không đạt kế hoạch so với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra cho năm 2011.

b) Kết quả hoạt động đầu tư

- Việc thành lập Công ty TNHH MTV Lilama3.1

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông, kế hoạch đầu tư năm 2011 của Công ty sẽ thành lập Công ty TNHH MTV Lilama3.1, tuy nhiên do năm 2011 chịu ảnh hưởng của nền kinh tế nên Công ty chưa thành lập Công ty TNHH MTV Lilama3.1

- Dự án Nhà máy chế tạo cơ khí và đóng tàu Bạch Hạc

+ Các hạng mục chính: Từ thời điểm khởi công đến hết 2011, Công ty đã hoàn thành đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng các hạng mục chính của giai đoạn 1

+ Các hạng mục phụ trợ: Do khó khăn của thị trường vốn năm 2011, đồng thời để tập trung nguồn vốn cho hoạt động SXKD, các hạng mục phụ trợ đang thi công dở dang chưa hoàn thành bao gồm: Trạm Gas, Co2, O2, bãi thành phẩm, hệ thống cây xanh thảm cỏ. Một số hạng mục HĐQT chủ trương không đầu tư bao gồm: Hệ thống đê quai và gia cố chống xói, nhà văn phòng điều hành, nhà ăn ca, nhà ở cán bộ công nhân viên

+ Theo kế hoạch sẽ quyết toán trong năm 2011, tuy nhiên do gặp vướng mắc trong quyết toán phần Công ty tự thực hiện nên đến nay Công ty vẫn chưa quyết toán xong.

- Dự án Nhà máy chế tạo cơ khí Lilama3 Lào Cai: dự án tạm ngừng đầu tư

- Tình hình đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

Công ty	Số cổ phần	Mệnh giá	Giá trị đầu tư	Lãi/lỗ 2010	Lãi/lỗ 2011
Lilama3.4	30.600	10.000	3.060.000.000	987.690.948	107.904.301
Lilama3.3	48.450	10.000	4.845.000.000	1.090.409.205	583.007.183
Lilama3-DNT			5.744.000.000	(825.141.213)	(338.550.075)
Trích lập Dự phòng Tài chính			(436.928.820)		
Tổng cộng			13.212.071.180	1.252.958.940	352.361.409

3. Nhận xét, đánh giá công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc :

a) Đối với Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2011 HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các Nghị quyết đã ban hành
- Chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2011, tuy nhiên hiệu quả SXKD còn thấp, tỷ lệ hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2011 của hầu hết các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận... đạt tỷ lệ thấp.
- Chỉ đạo công bố thông tin theo Luật Chứng khoán kịp thời và đầy đủ.
- Chỉ đạo công tác đầu tư vào các dự án theo đúng quy định.

b) Hoạt động quản lý điều hành của Ban Tổng Giám Đốc:

- Đã thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ và các quy định hiện hành của pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT công ty.

- Chỉ đạo các Phòng, ban chức năng thực hiện công tác tổ chức thi công. Thực hiện triển khai công tác đầu tư theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông và HĐQT đã nêu, thực hiện điều hành công tác hạch toán kế toán và các hoạt động quản lý khác của công ty theo đúng qui định.
- Công tác dự báo và lập kế hoạch SXKD còn chưa chính xác gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch
- **Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2011:**
Không đạt so với kế hoạch đề ra.
- **Công tác kế toán :**
Việc tính toán ghi chép các số liệu trong báo cáo phản ánh trung thực đúng chế độ, nguyên tắc, sử dụng, luân chuyển, lưu trữ bảo quản, bảo đảm tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ.
Việc kê khai các khoản thuế phải nộp Ngân sách nhà nước: Công ty đã thực hiện việc kê khai và nộp các khoản thuế phát sinh theo chế độ hiện hành.
Việc kiểm kê khối lượng dở dang cuối năm 2011: Công ty đã thực hiện kiểm kê khối lượng dở dang tại thời điểm 31/12/2011 đầy đủ.
Cần xem xét, tính toán việc phân bổ khấu hao TSCĐ tạm tăng Dự án Nhà máy chế tạo cơ khí và đóng tàu Bạch hạc hợp lý và đúng qui định.
Rà soát lại hồ sơ liên quan đến việc quyết toán Dự án nhà máy chế tạo cơ khí và đóng tàu Bạch hạc và các chi phí đầu tư Dự án để đảm bảo tiến độ quyết toán dự án.
- **Thực hiện chế độ kiểm toán :**
Ban Kiểm soát đã thống nhất việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập và các kết luận của biên bản kiểm toán do Công ty Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam công bố.

II- KẾT LUẬN CHUNG - KIẾN NGHỊ :

- Công ty cần rà soát, nghiên cứu, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định đã ban hành đảm bảo hiệu quả trong quản lý chi phí đặc biệt là quy chế tài chính.
- Công ty cần có biện pháp đẩy mạnh công tác thu hồi vốn tại các công trình, nhất là các khoản nợ đọng, các khoản nợ phải thu khó đòi và các khoản nợ tạm ứng nhằm bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
- Công ty cần đẩy nhanh thi công, hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu thanh toán, giảm chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, tăng vòng quay vốn lưu động nhằm giảm khả năng thanh toán.
- Công ty cần tập trung quyết toán dứt điểm Dự án nhà máy chế tạo cơ khí và Đóng tàu Bạch hạc theo đúng kế hoạch.
- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty còn phải đầu tư nhiều hơn cho việc phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng nhiệm vụ kinh doanh trong năm tới, đồng thời nâng cao sức cạnh tranh trong tình hình xu thế hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

III- KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2012 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban Kiểm soát Công ty thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Trong năm 2012 Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ, thời gian thực hiện cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các Phòng, ban chức năng chuẩn bị hồ sơ tài liệu trước ít nhất là 01 tuần.

Nhiệm vụ cụ thể:

Quý 1/2012:

- Xem xét các Báo cáo tài chính năm 2011
- Xem xét tính hợp ký các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quý 2/2012

- Tình hình thực hiện SXKD Quý 1/2012
- Tình hình thực hiện Đầu tư các Dự án đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội cổ đông
- Xem xét việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc phân chia cổ tức năm 2011

Quý 3/2012

- Tình hình thực hiện SXKD Quý II/2012
- Tình hình thực hiện Đầu tư các Dự án đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Quý 4/2012

- Tình hình thực hiện SXKD Quý III/2012
- Tình hình thực hiện các Dự án đầu tư
- Tình hình thực hiện các vấn đề khác nêu trong nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

IX. Thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24 tháng 4 năm 2012 đã thông qua trả thù lao của Chủ tịch hội đồng quản trị, thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát, thư ký HĐQT như sau :

- Trả thù lao hàng tháng cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký Hội đồng quản trị kiêm nhiệm như sau

STT	Thành viên HĐQT/ thành viên/ Kiểm soát	Hệ số
1	Thành viên HĐQT, Trưởng BKS (05 người):	2,0 lần Lương cơ bản/1 tháng
2	Thành viên Ban kiểm soát	1,5 lần Lương cơ bản/1 tháng
3	Thư ký	1,0 lần Lương cơ bản/1 tháng

- Trưởng hợp Chủ tịch HĐQT chuyên trách công tác sẽ không hưởng thù lao hàng tháng mà thực hiện chi trả trong phạm vi Quỹ lương kế hoạch năm 2012 được xây dựng về chế độ tiền lương, tiền thưởng và chế độ trách nhiệm đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc công ty nhà nước.

- Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011 đã thông qua việc thay đổi người đại diện vốn Nhà nước và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đến thời điểm hiện nay cơ cấu vốn góp của công ty hiện tại như sau:

TT	Tên cổ đông	Chức vụ	Đại diện vốn Nhà nước		Sở hữu cá nhân		Biến động
			Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu	
1	Ông: Phan Kim Lân	Chủ tịch HĐQT	1.030.000	20%	97.298	1,89%	Tăng
2	Ông Nguyễn Tiến Thành	Thành viên HĐQT – Tổng Giám Đốc	824.000	16%	69.301	1,346%	Tăng
3	Ông Phạm Công Hoan	Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng	772.500	15%	72.648	1,41%	Tăng
4	Ông: Đỗ Huy Vũ	Thành viên HĐQT	0	0%	55.408	1,076%	Tăng
5	Ông Đỗ Kim Bằng	Thành viên HĐQT	0	0%	0	0%	

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không

8.2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

8.2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2009 đã thông qua việc thay đổi người đại diện vốn Nhà nước và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, đến thời điểm hiện nay cơ cấu vốn góp của thành viên góp vốn trong nước sau đại hội cổ đông thường niên năm 2009 là:

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Lắp máy Việt Nam đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, gồm	124- Minh Khai - Hà Nội	2.626.500	26.265	51%
	- Ông Phan Kim Lân	124- Minh Khai - HN	1.030.000		20%
	- Ông Nguyễn Tiến Thành	124- Minh Khai - HN	824.000		16%
	- Ông Phạm Công Hoan	124- Minh Khai - HN	772.500		15%
2	Các tổ chức khác				

	Công ty CP chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương	66 Ngô Thị Nhậm, Hai Bà Trưng Hà Nội	10		
	Công ty CP chứng khoán FPT	71 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội	40		
	Công ty CP chứng khoán Thăng Long	273 Kim Mã, Giảng Võ, HN	63		
	Công ty CP chứng khoán Tân Việt	Tầng 5, 152 Thụy Khuê, Tây Hồ, HN	14		
	Công ty CP chứng khoán VNS	Tầng 1 toà nhà VCCI số 9 Đào Duy Anh, HN	33		
	Công ty CP chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội	Tầng 1 và 5 Tào nhà Đào Duy Anh, Đống Đa, HN	58		
3	Sở hữu cá nhân				
3.1	Ông Vũ Văn Định	Hai Bà Trưng – HN	20.600	206	0,40%
3.2	Ông Phan Kim Lân	Hai Bà Trưng - HN	97.298	972,980	1,98%
3.3	Ông Phạm Công Hoan	P. Ninh Bình – TX. NBình – T. NBình	72.648	726,480	1,41%
3.4	Ông Đỗ Huy Vũ	Hiệp Hòa – Bắc Giang	55.408	554.080	1,076%
3.5	Ông Nguyễn Tiến Thành	Đống Đa- Hà Nội	69.301	693.010	1,346%
3.6	Các cá nhân khác		2.208.027	22.080.270	42.87%
4	Cổ đông nước ngoài				
4.1	Tansho Hiroe	Japan	2.000		
4.2	Wataru Miyazawa	Japan	100		
4.3	Yukiyoshi Taguchi	Japan	19.800		
4.4	Chung Seung II	Korea	4.000		
4.5	Hung Wen Fu	Taiwan	100		

- Thông tin chi tiết về Cổ đông sáng lập là tổ chức:

TT	Tên cổ đông	Ngành nghề	Địa chỉ	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu	Biến động
1	Tổng công ty Lắp máy Việt Nam	Chế tạo, xây dựng, lắp đặt	124- Minh Khai – HN	2.635.500CP	51%	Không

- Thông tin chi tiết về cổ đông sáng lập là cá nhân:

TT	Tên cổ đông	Năm sinh	Địa chỉ	Nghề nghiệp	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu	Biến động
1	Phan Kim Lân	1960	Đông Mác - Thọ Lão - HBT - Hà Nội	Tổng giám đốc	97.298	1,98%	Không
2	Đỗ Huy Vũ	1974	Bảo Sơn - Lục Nam - Bắc Giang	Phó TGĐ	55.408	1,076 %	Không
3	Phạm Công Hoan	1960	P Ninh Bình - TP Ninh Bình - Ninh Bình	Kế toán trưởng	72.648	1,41%	Không

Mê Linh, ngày 27 tháng 04 năm 2012
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3



CHỦ TỊCH HĐQT
Phan Kim Lân